

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨCĐộc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 348/2024/HSST ngày 03/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2024/QĐXXST-HS ngày 30/7/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Công D, tên gọi khác: “M”, sinh năm: 1972; CCCD số 074072008810; Nơi sinh: tỉnh Bình Dương; Thường trú: 3 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: A đường L, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Có vợ đã ly hôn, có 03 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày: 26/01/2024. (Có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Nhà không số, đường B, khu phố Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966

Bà Trần Thị Thủy T1, sinh năm 1988

Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1972

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971

Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1980

Ông Phan Văn Giô S1, sinh năm 1990

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, tại trước Kiot không số, nhà C đường B, khu phố Ô, phường L, thành phố T. Huỳnh Công D (M), Đặng Thị T2, Nguyễn Văn C tổ chức ăn nhậu. Cùng lúc đó tại quán T6 cạnh bên (khoảng 5m) cũng có nhóm của ông Nguyễn Văn T3, Huỳnh Văn V, Nguyễn Tấn L, Phan Văn Giô S2 tổ chức ăn nhậu.

Trong quá trình hai nhóm ăn nhậu, D và T2 cãi nhau qua lại với bên ông T3 và V về mâu thuẫn từ trước giữa 02 nhà. T2 cầm ly thủy tinh ném vào người ông T3, ông V dùng ly nhựa ném trả lại vào người D, D né được và chửi lại thì ông T3 (đang cời trần) vào nhà cầm 01 cây chèo giàn giáo bằng kim loại rỗng (dài 97cm, đường kính 2.5cm) xông qua đánh D. Lúc này, D đứng trên bậc thềm xi măng, ngay trước cửa ki ốt thì thấy 01 cây chân cán dù bằng kim loại rỗng (dài 102cm, đường kính 3.5cm) để tại khe cửa bên trong ki ốt nên lấy đánh trả lại. Ông T3 đứng dưới lòng đường cầm cây sắt đánh qua đánh lại khoảng 02- 03 cái với D thì D bị văng cây chân cán dù ra nên D lui vào bên trong ki ốt đứng. Ông T3 sấn tới, bước lên bậc thềm ki ốt định vào trong đánh D nhưng do bậc thềm cao nên ông T3 bị hụt chân, trượt ngã chúi xuống đất làm văng cây chèo giàn giáo ra. D xông lại dùng tay đè đầu ông T3 đánh, ông T3 cũng vùng đứng dậy vào bên trong ki ốt, rồi dùng tay đánh lại D. Vàng cũng xông vào ki ốt để phụ ông T3 đánh D, còn anh Giô S2 chạy vào can ngăn ôm, đẩy hai bên ra. Lúc này, V bị mọi người trong ki ốt kéo ra ngoài và tiếp tục xô xát với T2. Bên trong ki ốt, D bị ông T3 đè đầu xuống đánh nên cúi người xuống dùng 02 tay ôm đầu che đỡ. Trong lúc cúi đầu né tránh ông T3 đánh, D quơ tay phải chụp được 01 con dao nhỏ trên kệ chiếc xe đẩy bán hàng ăn của T2, D vùng tay theo hướng từ phải qua trái đâm 01 nhát trúng vào phần bụng bên phải của ông T3, đâm xong D rút dao lại ngay. D sợ mọi người nhìn thấy nên kẹp con dao dọc theo mặt trong cẳng tay để giấu đi, sau đó, D cúi xuống nhặt đồng hồ đeo tay bị rơi đứt vào túi quần short đang mặc, rồi nhanh chóng ra ngoài giấu con dao vào trong lòng mũ bảo hiểm màu đen đang treo ngược trên móc giữa của xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 62K1-328.90 rồi chạy xe về phường L, thành phố T vớt con dao ở dọc đường. Sau khi bị đâm, ông T3 cũng được ông C và anh G1 Suê kéo ra ngoài đưa về nhà, lúc này, mọi người phát hiện ông T3 bị 01 vết đâm tại vị trí vùng bụng nên gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện L1. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Anh T4 là con gái của ông T3 đã đến Công an phường L trình báo sự việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Huỳnh Công D khai nhận nội dung sự việc như trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/TgT.22 ngày 28/3/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Thành phố H kết luận: Thương tích của ông T3 do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 45%.

Kết luận giám định vật gây thương tích số 05/KLVGTT-TTPY.2023 kết luận: Con dao gửi giám định có thể gây ra được thương tích của Nguyễn Tấn T, thương tích trong bản kết luận số 213/TgT.22 gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Theo bản ảnh thực nghiệm điều tra của Nguyễn Tấn T, Nguyễn Văn S, Trần Thị Thùy T5 tư thế và chiều hướng đâm phù hợp để gây ra thương tích.

Ngày 12/02/2022, Huỳnh Công D có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đánh D của ông Nguyễn Tấn T.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) cây chèo giàn giáo bằng kim loại rỗng, màu Xám, dài khoảng 97cm, đường kính khoảng 2.5cm, tình trạng bị cong biến dạng (do T sử dụng lúc đầu);
- 01 (Một) cây chân cán dù bằng kim loại rỗng, màu Trắng, dài khoảng 102cm, đường kính khoảng 3.5cm, tình trạng bị cong biến dạng (do D sử dụng lúc đầu);
- 01 con dao (kiểu Thái Lan) dài khoảng 20 cm, cán bằng gỗ màu nâu đen, lưỡi dài khoảng 10cm bằng kim loại trắng sáng, mũi nhọn (Không thu giữ được).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tấn T đã được bồi thường 80.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 347/CT-VKSTPTĐ ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 trường hợp điểm a khoản 1); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Người bị hại xác định bản thân ông và bị cáo không có mâu thuẫn, sự việc xuất phát từ sự hiểu lầm và thiếu bình tĩnh của cả hai bên. Việc bị cáo tấn công ông là không có chủ đích, ông đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, tại Kiot không số, nhà C đường B, khu phố Ô, phường L, thành phố T. Trong lúc xô sát, Huỳnh Công D có hành vi dùng dao đâm 01 nhát gây thương tích ở phần bụng bên phải cho ông Nguyễn Văn T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 45%. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu của bị hại nhưng bị cáo

thực hiện hành vi trong lúc bị động, vô tình nhặt được hung khí và không có ý thức đoạt tính mạng của bị hại mặc dù có điều kiện thực hiện nên đã phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; Bị hại cũng có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng;
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường số tiền 80.000.000 đồng và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công D phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Công D: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây chèo giàn giáo bằng kim loại rồng, màu xám, dài khoảng 97cm, đường kính 2.5cm, tình trạng bề cong biến dạng; 01 cây chân án đủ bằng kim loại rồng, màu trắng, dài khoảng 102cm, đường kính khoảng 3.5cm, tình trạng bị cong biến dạng.

(Theo phiếu nhập kho số NK24/349C ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND TP . Hồ Chí Minh;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP . Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP . Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP . Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN